TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **TP. HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **978/**2018/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 14 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

****

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số 1436/2018/TLST-VHNGĐ ngày 07/12/2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Trương Thị T**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Nhà không số tổ 11 ấp 2A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Triệu Văn C**, sinh năm : 1979

Địa chỉ: Nhà không số tổ 11 ấp 2A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Bà Trương Thị T và ông Triệu Văn C đồng ý ly hôn với nhau. Giấy chứng nhận kết hôn số 69 quyển số 01/2008 của Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/05/2008 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Bà Trương Thị T và Ông Triệu Văn C xác nhận có 01 con chung là cháu Triệu Ngọc Bão Th, sinh ngày 10/12/2008. Cháu Th đang sống cùng bà T và ông C. Ông C và bà T cùng thống nhất giao cháu Th cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông C.

Ông Triệu Văn C có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Bà Trương Thị T và ông Triệu Văn C xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Trương Thị T và ông Triệu Văn C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Trương Thị T và ông Triệu Văn C chịu lệ phí Tòa án theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, đối thoại thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Bà Trương Thị T và ông Triệu Văn C đồng ý ly hôn với nhau. Giấy chứng nhận kết hôn số 69 quyển số 01/2008 của Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/05/2008 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Bà Trương Thị T và Ông Triệu Văn C xác nhận có 01 con chung là cháu Triệu Ngọc Bão Th, sinh ngày 10/12/2008. Cháu Th đang sống cùng bà T và ông C. Ông C và bà T cùng thống nhất giao cháu Th cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông C.

Ông Triệu Văn C có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Bà Trương Thị T và ông Triệu Văn C xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Trương Thị T và ông Triệu Văn C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trương Thị T và ông Triệu Văn C chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006413 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Trương Thị T và ông Triệu Văn C đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Cẩm